

Điểm nhấn



Số liệu hàng tồn kho dầu Mỹ giảm mạnh hơn so với dự tính (Nguồn: Investing, EIA)

- Dầu Brent (+2,7% DoD):** Giá dầu Brent tăng 2,7% sau ngày 28/06 sau khi Mỹ công bố số liệu hàng tồn kho dầu giảm 9,6 triệu thùng, cao hơn nhiều so với dự báo là gần 1,8 triệu thùng. Đồng thời nhà đầu tư cũng đang lo ngại về việc công bố cắt giảm sản lượng của Saudi Arabia trong tháng 7 tới.
- Đường (-2,3% DoD):** Giá đường tiếp tục sụt giảm thêm 2,3% sau ngày 28/6 trong bối cảnh nguồn cung khả quan tại Brazil, khi mưa lớn đã ngừng lại, giảm thiểu sương giá hỗ trợ cho quá trình thu hoạch.
- Lúa mì (-4,3% DoD):** Giá lúa mì tiếp tục giảm 4,3% sau ngày 27/6/2023 khi các lo ngại về vụ nổi dậy tại Nga làm ảnh hưởng tới nguồn cung ở Rostov – một trong những khu vực sản xuất trọng điểm tại quốc gia này – được giảm nhẹ.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Dầu Brent	Suy yếu	Dầu khí	Tăng mạnh	BSR	D
				PVD	A
				PVS	C
Đường	Hồi phục	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	SBT	B
				QNS	B
				SLS	D

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ													
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
S&P 500	4,377	▼ -0,0%	Tăng mạnh	▲ 11,2%	▲ 15,7%		BCOM index	100.33	▼ -0,9%	Hồi phục	▼ -3,9%	▼ -10,9%	
VNIndex	1,138	▲ 0,4%	Tăng mạnh	▲ 8,0%	▲ 12,0%		Baltic Dry Index	1,138	▼ -3,8%	Suy yếu	▼ -18,8%	▼ -24,9%	
Dollar Index	102.98	▲ 0,5%	Suy yếu	▲ 0,5%	▼ -1,4%		Baltic Dirty Index	1,058	▼ -1,1%	Hồi phục	▼ -31,5%	▼ -45,8%	
US 10Y	3.71	▼ -1,6%	Hồi phục	▲ 3,7%	▼ -4,5%								

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	74.03	▲ 2,4%	Suy yếu	▼ -5,9%	▼ -11,8%		Bông	79.64	▲ 0,0%	Suy yếu	▼ -4,0%	▼ -4,4%	
Dầu WTI	69.56	▲ 2,7%	Suy yếu	▼ -5,0%	▼ -12,0%		Cao Su	131.30	▲ 0,2%	Suy yếu	▼ -1,2%	▲ 1,8%	
Khí tự nhiên	2.67	▼ -5,0%	Hồi phục	▲ 24,3%	▼ -36,3%		Đường	22.59	▼ -2,3%	Hồi phục	▲ 6,0%	▲ 12,1%	
Than	127.90	▲ 0,0%	Giảm mạnh	▼ -27,5%	▼ -68,2%		Gạo	17.49	▼ -1,1%	Hồi phục	▼ -1,4%	▼ -3,3%	
							Heo hơi	60.40	▲ 0,7%	Hồi phục	▲ 21,3%	▲ 16,1%	
							Lúa Mi	655.75	▼ -4,3%	Hồi phục	▼ -6,3%	▼ -16,5%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	116.50	▲ 0,9%	Hồi phục	▼ -6,4%	▲ 1,3%		Urea	302.50	▲ 0,0%	Giảm mạnh	▼ -20,4%	▼ -40,1%	
Thép	3,721	▲ 0,2%	Hồi phục	▼ -10,5%	▼ -7,0%		Nhôm	2,177	▼ -0,9%	Suy yếu	▼ -8,9%	▼ -8,6%	
Thép HRC	930	▲ 2,9%	Suy yếu	▼ -21,8%	▲ 25,5%								
Vàng	1,908	▼ -0,3%	Suy yếu	▼ -3,4%	▲ 5,8%								



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH DSC
Tầng 2, Thành Công Building
80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của SBT (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Thành Công Biên Hòa – Hose

Động lượng D – Điểm xu hướng “kém”, vận động tích lũy kéo dài, phía dưới vùng cản dài hạn (giá 16), SBT chưa có dấu hiệu bứt phá xu hướng mới.

Xu hướng kỹ thuật SBT đang tiến vào điểm “nén” xu hướng, ngưỡng hỗ trợ tăng phía dưới nổi dài từ vùng đáy cuối năm 22 và ngưỡng cản kháng cự quanh vùng giá 16. Mỗi lần cổ phiếu tiệm cận ngưỡng pivot lại ghi nhận thanh khoản bán lớn. Chúng tôi đánh giá xu hướng tích lũy vượt cản không rõ ràng, giữ góc nhìn thận trọng.

Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn: Chỉ báo RSI giữ ở động lượng trung lập; Tuy nhiên, chỉ báo MACD có tín hiệu đảo chiều giảm cho thấy động lượng mua lên có phần yếu dần.

Hành động của NĐT không cần thiết phải quá hưng phấn. NĐT có thể giải ngân sau khi cổ phiếu đã cho tín hiệu vượt đỉnh thành công, và mở xu hướng tăng mới.

Khuyến nghị **QUAN SÁT** **Chiến lược mua:** NĐT không vội tham gia khi vận động xu hướng trung lập, có thể hạ tỷ trọng nếu đã cầm nắm cổ phiếu từ trước. Điểm mua break xu hướng: SBT vượt pivot (giá 16). Trong TH thủng hỗ trợ phía dưới thì NĐT đứng ngoài quan sát, chờ điểm cân bằng mới.

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
C	D	D
Hành động		
Điểm mua		16
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Tăng điểm	
RSI	Trung lập	
MACD	Đảo chiều	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	15	
Hỗ trợ (2)	14	
Kháng cự (1)	16	
Kháng cự (2)	18.5	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành